

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2025/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 4 năm 2025 về việc
“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hà Nam Thành

- Bà Lê Thị Thảo

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Nhữ Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Hà Thị C; Sinh năm: 1982 (Có mặt).

2. **Bị đơn:** Anh Lục Văn H; Sinh năm: 1980 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Ké, xã Thiết Ké, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 12 năm 2024 và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Hà Thị C trình bày:

- **Về quan hệ hôn nhân:**

Chị C và anh Lục Văn H chung sống với nhau tự nguyện, có tổ C lễ cưới theo phong tục địa phương và đã thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã Thiết Ké, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 20/5/2004. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, do hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhiều con nên chị C thường xuyên phải đi làm xa để lo kinh tế gia đình, do

xa cách nên dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, anh H thường xuyên ghen tuông, chửi bới, xúc phạm chị C, khi uống rượu say thường xuyên gây sự và bạo lực gia đình; Chị C đã cố gắng chịu đựng để giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng tính tình anh H vẫn không thay đổi, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa, nên chị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lục Văn H.

- *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:* Quá trình chung sống vợ chồng có 03 (ba) con chung là Lục Văn Hanh, sinh ngày: 11/02/2005; Lục Văn Hoàng, sinh ngày: 10/8/2006 và Lục Văn An, sinh ngày: 07/12/2013. Đối với Lục Văn Hanh và Lục Văn Hoàng đã thành niên nên chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết; Còn cháu Lục Văn An hiện tại đang sống cùng chị C nên khi ly hôn chị C đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu An; Chị C không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và công nợ:* Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai, đơn trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lục Văn H trình bày:

- *Về hôn nhân:* Anh H đồng ý với phần nội dung trình bày và việc đăng ký kết hôn của chị Hà Thị C là đúng thực tế. Trong quá trình vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị C đi làm xa đã có tình cảm với người khác nên muốn ly hôn, tuy nhiên anh H thấy vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn nên mong muốn chị C quay về cùng anh H xây dựng hạnh phúc gia đình, do đó anh H không đồng ý ly hôn chị C.

- *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh H xác nhận giữa anh và chị C có 03 con chung như chị C trình bày là đúng. Vì không nhất trí ly hôn nên anh H không có ý kiến về con chung. Trường hợp phải ly hôn thì cháu Lục Văn An ở với ai là tùy theo nguyện vọng của cháu An.

- *Về tài sản chung và công nợ:* Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành 02 lần phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H vẫn không có mặt để hòa giải. Do đó Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Hà Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Lục Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Bá Thước tham gia phiên tòa phát biểu ý

kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và Nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, bị đơn không đến Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập và thông báo của Tòa án là không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng. Về yêu cầu của người khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Chị Hà Thị C khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn, nuôi con với anh Lục Văn H. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Bị đơn anh Lục Văn H có nơi cư trú tại thôn Ké, xã Thiết Ké, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Bị đơn anh Lục Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với anh H.

[2] Về nội dung:

- *Về hôn nhân*:

Nguyên đơn chị Hà Thị C và bị đơn anh Lục Văn H chung sống với nhau tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 20/5/2004 tại UBND xã Thiết Ké, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng xa cách, dẫn đến không còn tình cảm, hôn nhân không hạnh phúc, chị C và anh H đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, không còn quan tâm tới nhau; Nay chị C xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn nên chị C đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Bị đơn anh Lục Văn H quá trình giải quyết vụ án đã có văn bản ý kiến trình bày gửi cho Tòa án thể hiện, anh H thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, chưa tới mức độ phải ly hôn nên anh H không đồng ý ly hôn chị C. Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh H để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ

và hòa giải nhưng anh H không có mặt tại Tòa án để tham gia phiên họp, chứng tỏ anh H cũng không tha thiết hòa giải để đoàn tụ gia đình.

Quá trình thu thập chứng cứ tại địa phương phản ánh: Anh H và chị C trong thời gian sinh sống tại địa phương có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không thông cảm cho nhau, mặc dù đã được gia đình động viên đoàn tụ nhưng không có kết quả.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị C và anh H đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C, cho chị C được ly hôn với anh H là có căn cứ.

- Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:

Chị C và anh H có ba con chung là Lục Văn Hạnh, sinh ngày 11/02/2005; Lục Văn Hoàng, sinh ngày: 10/8/2006 và Lục Văn An, sinh ngày: 07/12/2013. Khi ly hôn chị C đề nghị giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu An; chị C không đề nghị anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung; còn cháu Hạnh và Hoàng đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Anh H có ý kiến bằng văn bản: Cháu An ở với ai là tùy theo nguyện vọng của cháu An.

Xét thấy chị C có đủ điều kiện nuôi dạy, chăm sóc, giáo dục con đảm bảo tốt về mọi mặt và hiện tại cháu An đang ở cùng với chị C; Nguyện vọng của cháu An là được ở với mẹ. Để không xáo trộn việc sinh hoạt và học tập của cháu An nên khi ly hôn giao cháu An cho chị C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với yêu cầu của chị C và phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Về tài sản và công nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Nguyên đơn được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

- Về quyền kháng cáo: Chị C và anh H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều

228; Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị C.

Chị Hà Thị C được ly hôn anh Lục Văn H.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Chị C, anh H có 03 (ba) con chung là Lục Văn Hanh, sinh ngày 11/02/2005; Lục Văn Hoàng, sinh ngày 10/8/2006 và Lục Văn An, sinh ngày 07/12/2013. Khi ly hôn giao cháu An cho chị C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền qua lại thăm nom con không ai được ngăn cấm, cản trở.

Đối với Lục Văn Hanh và Lục Văn Hoàng đã đến tuổi thành niên nên anh H, chị C không yêu cầu xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản và công nợ: Nguyên đơn chị C và bị đơn anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Hà Thị C được miễn án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; Anh Lục Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bá Thước;
- Chi cục THADS huyện Bá Thước;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Thiết Kế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Long